

Bản án số: 505/2025/HS-PT

Ngày 05 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trúc Thiện;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 284/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025; do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Xuân S và các bị cáo khác, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 278A/2025/HS-ST ngày 20-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Nai); các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Xuân S, sinh năm 1999 tại Thanh Hóa; Căn cước số: 038099029780; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ D, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Bá S1 và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24-01-2025, đến ngày 28-01-2025, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 894/2025/QĐCĐKNCT ngày 20-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H1, sinh năm 2003 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ B, khu phố Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị P; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24-01-2025, đến ngày 28-01-2025, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 895/2025/QĐCĐKNCT ngày 20-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

3. Tôn Thất H2, sinh năm 1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Căn cước công dân số: 077088003046; nơi đăng ký thường trú: Số nhà A Ô, khu phố P, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Tổ C, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất M và bà Phạm Thị N; có vợ tên Bùi Thị T (đã ly hôn) và có 02 con; đã kết hôn với chị Trần Thị N1 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24-01-2025, đến ngày 28-01-2025, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 896/2025/QĐCĐKNCT ngày 20-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Công T1, sinh năm 2000 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075200007636; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A, Tổ B, Khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T2 và bà Lê Thị T3; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24-01-2025, đến ngày 28-01-2025, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 897/2025/QĐCĐKNCT ngày 20-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Mạnh H3, sinh năm 2001 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075201011917; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ I, khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ

và bà Phạm Thị Thu T4; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24-01-2025, đến ngày 28-01-2025, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 898/2025/QĐCĐKNCT ngày 20-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 24-01-2025, tại quán cà phê trên đường V, thuộc Tổ A, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do chị Trần Thanh H4, sinh năm 1982 làm chủ, Đỗ Xuân S rủ Lê Công T1, Tôn Thất H2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Mạnh H3, tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài “Liêng”.

Cách thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá (do S chuẩn bị), chia mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván bài người chơi phải đặt trước 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Sau đó, mỗi người chơi sẽ tố thêm với số tiền cao nhất là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Người nào không theo tố thì bị thua số tiền đã bỏ ra, còn những người đồng ý theo tố thì so bài với nhau để phân thắng - thua. Người có điểm cao nhất là người thắng cược và sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược. Cách tính điểm: Bài cao nhất là bài có “Sáp” tức là bài có 03 lá giống nhau (ví dụ 03 lá bài AAA, KKK, 222), kế đến bài “Liêng” là bài có ba lá liền nhau (ví dụ Liêng cao nhất QKA, ..., thấp nhất là 234), kế tiếp là 03 lá bài hình Tây (J, Q, K), sau đó là những bài có số điểm lần lượt là 9, 8, 7... Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài hình Tây tính 10 điểm. Trong một ván bài nếu nhiều người cùng có 03 lá bài hình Tây hoặc có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ tính theo chất xếp thứ tự từ cao xuống thấp là Cơ, R, C, B. Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn H1 mang theo và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng đánh bạc; H1 thua 110.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ dưới chiếu bạc 2.390.000 đồng.

- Tôn Thất H2 mang theo và sử dụng số tiền 2.050.000 đồng đánh bạc; Hoàng thắng 450.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ dưới chiếu bạc 2.500.000 đồng.

- Lê Công T1 mang theo và sử dụng số tiền 900.000 đồng đánh bạc; T1 thua 20.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ dưới chiếu bạc 880.000 đồng.

- Nguyễn Mạnh H3 mang theo và sử dụng số tiền 800.000 đồng đánh bạc; Hoàng thua 100.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ dưới chiếu bạc 700.000 đồng.

- Đỗ Xuân S mang theo và sử dụng số tiền 750.000 đồng đánh bạc; S thua 220.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ dưới chiếu bạc 530.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an phường P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền **7.000.000 đồng** (bảy triệu đồng) và 01 bộ bài tây 52 lá các đối tượng đang sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 278A/2025/HS-ST ngày 20-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định như sau: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Xuân S, Nguyễn Văn H1, Tôn Thất H2, Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Đỗ Xuân S 08 (tám) tháng tù và phạt bổ sung 15.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Văn H1, Tôn Thất H2, Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Các bị cáo Đỗ Xuân S, Nguyễn Văn H1, Tôn Thất H2, Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3 kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Xuân S, Nguyễn Văn H1, Tôn Thất H2, Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Xuân S, Nguyễn Văn H1, Tôn Thất H2, Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng cho các bị cáo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Đỗ Xuân S, Tôn Thất H2, Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3 đều có đơn, thể hiện hoàn cảnh khó khăn, được ban, áp xác nhận. Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bộp phát nhất thời và số tiền đánh bạc không lớn. Tại cấp phúc thẩm, một số bị cáo có cung cấp tình tiết mới nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử phạt tù đối với các bị cáo này là quá nghiêm khắc và không cần thiết, nên chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên hủy bỏ việc áp dụng hình phạt bổ sung và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn của cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Xuân S, Nguyễn Văn H1, Tôn Thất H2, Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 278A/2025/HS-ST ngày 20-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Nai).

1. Tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội "Đánh bạc", sung vào công quỹ Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân S phải nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Tôn Thất H2 phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);
- Xử phạt các bị cáo Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3, mỗi bị cáo phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2. Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Hủy bỏ hình phạt bổ sung của bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo: Đỗ Xuân S, Nguyễn Văn H1, Tôn Thất H2, Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ các Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cùng ngày 20-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, cụ thể:

- Quyết định số: 894/2025/QĐCĐKNCT đối với bị cáo Đỗ Xuân S.
- Quyết định số: 895/2025/QĐCĐKNCT đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.
- Quyết định số: 896/2025/QĐCĐKNCT đối với bị cáo Tôn Thất H2.
- Quyết định số: 897/2025/QĐCĐKNCT đối với bị cáo Lê Công T1.
- Quyết định số: 898/2025/QĐCĐKNCT đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H3.

4. Về án phí:

Các bị cáo Đỗ Xuân S, Nguyễn Văn H1, Tôn Thất H2, Lê Công T1 và Nguyễn Mạnh H3 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 1 (6);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC01);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an các phường Phước Tân và Long Bình, tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân các phường Phước Tân và Long Bình, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽²⁴⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành